TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 177/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 7 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bạch Minh

Ông Trần Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Thị X, sinh năm: 1983.

Trú tại: Xóm 26, thôn L, xã N, huyện T1, tỉnh Nam Định.

Chổ ở: Số 236/6, ấp P, xã X, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

2. Bị đơn: Trần Nhật T (Trần Nhựt T), sinh năm: 1984.

Trú tại: Khu vực K, phường H, thị xã M, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đặng Thị X trình bày:

Chị Đặng Thị X và anh Trần Nhật T tự nguyện tiến tới hôn nhân, sau khi tổ chức lễ cưới rồi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là xã D, thị xã M, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 17/01/2005.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và lúc chị Đặng Thị X mang thai khoảng tháng 05/2005 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh Trần Nhật T không chăm lo cho cuộc sống của vợ chồng, thường xuyên cải vả nên vợ chồng đã ly thân từ cuối tháng 05/2005.

Về con chung: Có 01 người con tên Trần Thị Huyền T2, sinh ngày 25/6/2006 (giới tinh: Nữ). Hiện đang sống với chị Đặng Thị X nên sau khi ly hôn chị Đặng Thị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Trần Nhật T.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị X khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đặng Thị X khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Trần Nhật T để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đặng Thị X yêu cầu ly hôn với anh Trần Nhật T nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Đặng Thị X tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Đặng Thị X và anh Trần Nhật T có đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống chị Đặng Thị X cho rằng có mâu thuẫn nên yêu cầu được ly và tại phiên tòa chị Đặng Thị X vẫn kiên quyết yêu cầu Hội đồng xét xử được ly hôn với anh Trần Nhật T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhận thấy việc yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị X là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 người con tên Trần Thị Huyền T2, sinh ngày 25/6/2006 (giới tinh: Nữ). Sau khi ly hôn chị Đặng Thị X yêu cầu được nuôi dưỡng và tại bản tự khai của Trần Thị Huyền T2 có nguyện vọng sống với chị Đặng Thị X. Ngoài ra, Hội đồng xét xử nhận thấy từ thời điểm chị Đặng Thị X mang thai và sinh Trần Thị Huyền T2 thì chị Đặng Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Con từ 7 tuổi trở lên phải xem xét đến nguyện vọng của con"*, Hội đồng xét xử để chị Đặng Thị X tiếp tục nuôi dưỡng Trần Thị Huyền T2 là đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn cuộc sống của Trần Thị Huyền T2, phù hợp với các quy định của pháp luật. Đối với việc cấp dưỡng chị Đặng Thị X chưa thể hiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử dành quyền yêu cầu cho chị Đặng Thị X khi có yêu cầu. Anh Trần Nhật T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị X khai không có nhưng anh Trần Nhật T vắng mặt không ghi được lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của vợ chồng có hay không. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đặng Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị X được ly hôn với anh Trần Nhật T (Trần Nhựt T).

2. Về con chung: Chị Đặng Thị X được tiếp tục nuôi dưỡng Trần Thị Huyền T2, sinh ngày 25/6/2006 (giới tinh: Nữ). Chị Đặng Thị X chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Trần Nhật T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Đặng Thị X và anh Trần Nhật T đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho Chị Đặng Thị X và anh Trần Nhật T thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đặng Thị X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0015523 phiếu lập ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Phú;
- UBND phường Trà Lồng;
- Lưu hồ sơ.